

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** *Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** *Bị đơn*:**

1. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1950

2. Chị Lê Thị Ánh T, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

2. Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Xác định bà Nguyễn Thị Thanh L còn nợ vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng N – anh Nguyễn Văn H số tiền vay gốc là 596.000.000đ (năm trăm, chín mươi sáu triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Thanh L, anh Lê Minh Đ và vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng N – anh Nguyễn Văn H tự nguyện thoả thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ bà Nguyễn Thị Thanh L qua anh Lê Minh Đ, anh Lê Minh Đ có trách nhiệm trả vợ chồng chị N – anh

H số tiền 596.000.000đ (năm trăm, chín mươi sáu triệu đồng).

2.2/ Xác định chị Lê Thị Ánh T còn nợ vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng N – anh Nguyễn Văn H số tiền vay gốc là 173.100.000đ (một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng).

2.3/ Buộc anh Lê Minh Đ có trách nhiệm trả vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng N – anh Nguyễn Văn H số tiền 596.000.000đ (năm trăm, chín mươi sáu triệu đồng) trong thời hạn thỏa thuận như sau:

2.3.1. Từ ngày 05.7.2018 đến ngày 05.12.2018 anh Đ có trách nhiệm trả vợ chồng chị N – anh H mỗi tháng số tiền 5.000.000đ.

2.3.2. Từ ngày 05.01.2019 đến ngày 05.07.2023, anh Đ có trách nhiệm trả vợ chồng chị N – anh H mỗi tháng số tiền 10.000.000đ.

2.3.3. Ngày 05.8.2023, anh Đ có trách nhiệm trả vợ chồng chị N – anh H số tiền 16.000.000đ.

2.4/ Buộc chị Lê Thị Ánh T trả vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng N – anh Nguyễn Văn H số tiền 173.100.000đ (một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng) trong thời hạn thỏa thuận như sau:

2.4.1. Từ ngày 05.7.2018 đến ngày 05.10.2020 chị T có trách nhiệm trả vợ chồng chị N – anh H mỗi tháng 6.000.000đ.

2.4.2. Ngày 05.11.2020, chị T có trách nhiệm trả vợ chồng anh H số tiền 5.100.000đ.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người có nghĩa vụ còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.5/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh L được miễn án phí (vì bà là người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Lê Thị Ánh T phải chịu án phí là 2.163.000đ (được giảm $\frac{1}{2}$ do có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã N xác nhận) tại Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị N không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí là 18.300.000đ theo biên lai thu tiền số 0008587 ngày 16.3.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX.An Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ